

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Dương Hoàng T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Hoàng T xây dựng hôn nhân năm 2011, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thời gian chung sống chị và anh T bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt cũng như công việc hằng ngày, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó chị và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh T không có gặp nhau để hàn gắn lại cuộc sống vợ

chồng. Nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Hoàng T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có hai người con chung tên Dương Chí T, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Hải Đ, sinh ngày 11/8/2011, hiện tại các con đang sống với anh T. Hiện nay do chị phải đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, hơn nữa con chung cũng sống ổn định với anh T nên chị yêu cầu giao hai người con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và Tạo vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh T; về con chung giao Dương Chí T, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Hải Đ, sinh ngày 11/8/2011 cho anh T tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng; Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu ly hôn với anh Dương Hoàng T, anh T có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Dương Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh T là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Dương Hoàng T tự nguyện xây dựng hôn nhân năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị Ng và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị Ng trình bày là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hơn nữa hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ lúc ly thân đến nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ

chồng. Mặc khác anh T đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của chị Ng và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Dương Hoàng T.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Ng, yêu cầu giao hai người con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, từ khi chị Ng và anh T sống ly thân với nhau một thời gian dài anh T là người trực tiếp nuôi các con chung, hơn nữa chị Ng hiện nay đang đi làm thuê nên không đảm bảo thời gian để chăm sóc con. Do đó để đảm bảo được cuộc sống ổn định cho con chung nên cần giao cháu Dương Chí T, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Hải Đ, sinh ngày 11/8/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng, anh Dương Hoàng T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Dương Hoàng T.
2. Về con chung: Giao cháu Dương Chí T, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Hải Đ, sinh ngày 11/8/2011 cho anh Dương Hoàng T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải nộp

300.000đ; chị Ng đã dự nộp số tiền 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005190 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung